

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đông A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/3/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.**

2/ Bà Nguyễn Thị M.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường.**

Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Đông A - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ-TA ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vương Thị L**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thái A, xã Vĩnh L, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Chị Vương Thị L HGH trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N,

huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có tính cách gia trưởng, nhiều lần uống rượu say về nhà quát mắng, sỉ nhục chị, anh không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn. Từ khi con chị mới được vài tháng tuổi chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ ở Tuyên Quang sinh sống vì không thể chung sống được với anh Đ và từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Vũ D, sinh ngày 10/7/2018, hiện nay cháu có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến nào khác.

* Bị đơn - Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không hợp tác, không đến Tòa án. Quá trình xác minh thu thập tài liệu chứng cứ tại nơi cư trú của anh Đ thì anh Đ thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không lấy lời khai của anh Đ được.

Xác minh tại gia đình anh Đ, bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn K có ý kiến trình bày: Anh chị được tự nguyện tìm hiểu và gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với vợ chồng ông tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Quá trình anh chị chung sống ông biết anh chị có xảy ra mâu thuẫn, xô xát, to tiếng nhưng là do anh chị với nhau chứ không liên quan gì ông bà. chị L cùng con đã về quê chị ở Tuyên Quang làm ăn sinh sống. Trước đây khi ở cùng ông bà, chị L có làm nghề xoa bóp bấm huyệt và bán thuốc y học cổ truyền, ông được biết hiện giờ chị cũng đang làm nghề này trên Tuyên Quang cùng bố mẹ và em gái chị. Nay chị L xin ly hôn anh Đ và xin nuôi con chung là cháu Dương ông nhất trí. Tài sản chung của anh chị không có gì.

Xác minh tại địa phương, bà Nguyễn Thị M là trưởng thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội có ý kiến: Bà được biết anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân mấy năm nay. anh Đ kết hôn với chị L là lần kết hôn thứ 2, trước đó anh đã có con riêng với người vợ cũ. Nay chị L xin ly hôn anh Đ, bà có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà cũng xác nhận khi chị L sinh sống tại nhà chồng chị làm nghề bốc thuốc y học cổ truyền và hiện giờ đang làm nghề này trên Tuyên Quang để nuôi con. Việc chị L yêu cầu xin nuôi con

chung sau ly hôn bà thấy là phù hợp vì anh Đ cũng không thường xuyên có mặt ở nhà, hay đi làm ăn xa nên việc chăm sóc con chung sẽ hạn chế. Về tài sản chung của anh chị bà M không nắm được.

Tại phiên tòa:

+ Chị Vương Thị L có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác, không đến Tòa án nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác địnhh tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đều đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị L đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Vũ D, sinh ngày 10/7/2018, hiện nay cháu có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với mẹ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị L phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 07/12/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị L có đơn xin ly hôn với anh Đ. anh Đ có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông A, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Theo cung cấp của địa phương thì anh Nguyễn Văn Đ có Hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã liên hệ và tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp đến nhà anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không hợp tác, bỏ để anh Đ là ông Nguyễn Văn K nhận thay văn bản của Tòa án và cam đoan giao lại tận tay anh Đ cùng ngày, nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. chị L có đơn xin vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết và phiên tòa xét xử vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Văn Đ sau khi kết hôn sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Ông Nguyễn Văn K là bố đẻ anh Đ cũng xác nhận việc vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân, chị L và con đã về quê chị ở Tuyên Quang sinh sống và làm ăn. Nay chị L xin ly hôn anh Đ và xin nuôi con thì ông và gia đình cũng đồng ý.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống thì chị L và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không phù hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, ngoài ra do thời gian anh chị chung sống cũng không nhiều nên địa phương không nắm được mâu thuẫn nào khác. Hiện tại chị L không còn chung sống cùng anh Đ nữa. Nay chị L xin ly hôn với anh Đ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Về con chung, việc chị L xin nuôi con là phù

hợp vì anh Đ không có nhà thường xuyên nên không có đủ điều kiện để chăm sóc con.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Vương Thị L và anh Nguyễn Văn Đ là có thực, thời gian anh chị sống chung không nhiều, anh chị sống ly thân đã lâu, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị L xin ly hôn anh Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị L và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Vũ D, sinh ngày 10/7/2018, hiện nay cháu có sức khỏe bình thường và đang ở cùng với mẹ. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

chị L có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định, con chung hiện còn nhỏ và đang ở ổn định với chị tại Tuyên Quang, anh Đ thường xuyên đi làm xa vắng nhà không thể có điều kiện để chăm sóc con, nên việc chị L yêu cầu được nuôi con là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị L.

Chị Vương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Xác nhận chị Vương Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Vũ D sinh ngày 10/7/2018.

Giao cháu Nguyễn Vũ D cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi chị L có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Vương Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046149 ngày 13/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông A;
- THA H. Đông A;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X. Vĩnh N, H. Đông A, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Huyền

